

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH A
Tỉnh Hậu Giang**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/DS-ST
Ngày: 26-8-2020
V/v: Tranh chấp hợp đồng
dịch vụ pháp lý

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH A**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đua

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thanh

2. Bà Nguyễn Hoa Lại

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành A tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2020/QĐXX-ST ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đặng Kim N

Địa chỉ: Ấp 4A, thị trấn Bảy N, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

2. Bị đơn: Đỗ Đồng N

Địa chỉ: Ấp Nhơn Thuận 1B, xã Nhơn Nghĩa B, huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2019 và trong quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn trình bày: Vào ngày 07/5/2018, bà có gặp ông Đỗ Đồng N tại Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, ông N nói với bà ông là Luật sư nên bà có nhờ ông N làm hai dịch vụ pháp lý cụ thể: Bà ủy quyền cho ông N tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy để đòi bà Nguyễn Thị T trả lại 20 chỉ vàng SJC và hợp đồng dịch vụ pháp lý làm sổ hộ khẩu. Tổng hai hợp đồng có giá thù là 9.000.000 đồng. Do ông N không làm hoàn thành hai dịch vụ trên nên bà khởi kiện yêu cầu ông N phải hoàn trả lại cho bà tổng số tiền là 9.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bà N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông N về yêu cầu ông trả lại 5.000.000 đồng theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

Bị đơn ông Đỗ Đồng N không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện Châu Thành A phát biểu quan điểm về trình tự thủ tục tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, đảm bảo cho đương sự thực hiện các quyền và nghĩa vụ. Đối với ông Đỗ Đồng N được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Đỗ Đồng N phải trả cho bà Đặng Kim N số tiền 4.000.000 đồng. Về án phí dân sự phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Giữa bà Đặng Kim N và ông Đỗ Đồng N có giao kết 02 hợp đồng dịch vụ pháp lý với giá thỏa thuận là 15.000.000 đồng. Bà đã đưa trước cho ông N 9.000.000 đồng nhưng do ông N không thực hiện đúng cam kết nên bà khởi kiện yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ trả cho bà 9.000.000 đồng nên phát

sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp về quan hệ hợp đồng dịch vụ pháp lý được Bộ luật dân sự điều chỉnh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do ông Đỗ Đồng N là người bị kiện (bị đơn) có địa chỉ cư trú tại huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành A theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn ông Đỗ Đồng N đã được Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật triệu tập ông N đến Tòa án để tiến hành thu thập chứng cứ nhưng ông N không có mặt theo thông báo của Tòa án và cũng không có cung cấp chứng cứ chứng minh sự vắng mặt của ông là có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 xét xử vắng mặt ông N.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim N về yêu cầu ông N trả lại 4.000.000 đồng tiền hợp đồng dịch vụ làm sổ hộ khẩu Hội đồng xét xử nhận thấy là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, theo biên nhận ngày 07/5/2018 xác nhận ông N có nghĩa vụ làm sổ hộ khẩu cho bà N. Tuy nhiên, tại biên bản xác minh ngày 06/02/2020 Công an thị trấn Bảy N xác nhận ông Đỗ Đồng N không có thực hiện việc làm hộ khẩu cho bà N mà do bà tự đi làm. Điều này chứng minh ông N đã vi phạm nghĩa vụ ủy quyền cho nên ông N phải có nghĩa vụ trả lại cho bà N số tiền này.

[2.1] Tại phiên tòa, bà N rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với ông N về yêu cầu ông trả lại 5.000.000 đồng theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Vị T nên Hội đồng xét xử đình chỉ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “2. Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.”. Do yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận nên ông N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên phần tiền buộc phải có nghĩa vụ trả cho bà N. Cụ thể phần tiền án phí ông N phải chịu là 300.000 đồng. Bà Đặng Kim N được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

[4] Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng dịch vụ pháp lý và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí phía bị đơn phải chịu theo quy định của pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Điều 147, Điều 217, khoản 3 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 562, Điều 564, Điều 565, Điều 566, Điều 567, khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim N.

1. Buộc ông Đỗ Đồng N phải có nghĩa vụ trả cho bà Đặng Kim N số tiền là 4.000.000 đồng. Kể từ ngày bà Đặng Kim N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông N chậm trả số tiền trên thì hàng tháng ông N còn phải trả cho bà N số tiền lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Kim N về yêu cầu ông Đỗ Đồng N trả lại 5.000.000 đồng theo hợp đồng dịch vụ pháp lý ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm, ông Đỗ Đồng N phải chịu 300.000 đồng. Bà Đặng Kim N được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0018926 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- CQ THA DS h.Châu Thành A;
- VKSND h.Châu Thành A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Đua